TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS - ST
Ngày 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Phát Tước và ông Triệu Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

PHAN VĂN T - Tên gọi khác: Không**, s**inh ngày 18 tháng 11 năm 1957**.** Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B**,** xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn P (đã chết) và con bà Vương Thị D (đã chết); vợ: Nông Thị C, con: có 03 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2017 bị chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc trồng lại rừng theo quy định về hành vi phá rừng trái pháp luật theo Quyết định xử phạt hành chính số: 2689/QĐ – XPVPHC. Quá trình thi hành Quyết định xử phạt hành chính, xác minh Phan Văn T không có điều kiện để thi hành quyết định về việc nộp phạt – hiện tại đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7, 74, 85 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T là ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Đình H – Chức vụ: Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản số:

1006/UBND – NN&PTNT ngày 11/6/2020 của UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2019 và ngày 02/01/2020, Trạm kiểm lâm xã Y thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng (qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được diện tích rừng bị phá là 7.198m^2) tại lô 28, khoảnh 6, tiểu khu 288 khu rừng T thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã bị phá trái phép cây cối lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt.

Ngày 03/03/2020, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, chính quyền địa phương, Viện kiểm sát huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị phá trái phép tại lô 28, khoảnh 6, tiểu khu 288 khu rừng T thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là 6257m^2 (0.6257ha). Tổng số cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua đo, đếm xác định được tổng là 76 cây = 13,119^{m3} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số: 1749/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn thì phần diện tích rừng bị phá có chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên do UBND huyện Chợ Đồn quản lý.

Ngày 24/3/2020, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo quy đinh. Quá trình điều tra xác định đối tượng phát phá diện tích rừng trên là do Phan Văn T phát phá trái phép vào khoảng tháng 12 năm 2019, với mục đích để lấy đất canh tác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL – HĐĐGTS, ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: "76 (bảy mươi sáu) cây gỗ tròn các loại từ nhóm VI đến nhóm VIII có khối lượng 13,119^{m3} có giá trị tại thời điểm tháng 12 năm 2019 là 7.871.400đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm đồng)".

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát Phan Văn T khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2019, do cần lấy đất canh tác nên T một mình đi vào khu vực rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng T thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao phát phá trái phép 01 phần diện tích rừng được giao để lấy đất canh tác trong thời gian khoảng 10 ngày. Trong quá trình phát phá diện tích rừng trên T đã sử dụng dao chặt, phát các cây gỗ có kích thước nhỏ, cây vầu, cây dây leo.... đổ xuống bề mặt diện tích rừng để sau đó dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác (trồng cây Mỡ). Còn đối với một số cây gỗ rừng tự nhiên có kích thước lớn không thể dùng dao chặt hạ được mọc rải rác còn sót lại trên diện tích rừng mà

T đã phát phá thì sau đó T thuê một người đàn ông tên N, khoảng 50 tuổi, nhà ở huyện C, tỉnh Tuyên Quang (T không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể) sử dụng máy cưa xăng để cắt hạ những cây trên trong khoảng thời gian ½ ngày với số tiền công là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Toàn bộ cây tự nhiên trên diện tích rừng sau khi phát phá trái phép T để nguyên để tự phân hủy tự nhiên tăng độ màu mỡ cho đất và dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác. Đến ngày 27/12/2019 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phá rừng trái phép.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT- VKSCĐ ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b Khoản 1 điều 243 của BLHS năm 2015.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo T phạm tội "Hủy hoại rừng".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 36 của Bộ luật hình sự; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Về phần trách nhiệm dân sự do nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 39,4cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 16,5cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 05cm mà Phan Văn T sử dụng để phát phá diện tích rừng; giao cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn 76 (bảy mươi sáu) cây gỗ tròn các loại từ nhóm VI đến nhóm VIII có khối lượng 13,119^{m3} xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Việt Nam tặng Bằng khen do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và được Hội đồng chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, lý do bị cáo kinh tế còn khó khăn và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu lấy đất canh tác nên vào khoảng tháng 12 năm 2019, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi dùng dao phát phá trái phép diện tích rừng và thuê 01 người đàn ông tên N (không rõ tên đệm và địa chỉ) dùng máy cưa xăng cắt hạ một số cây tự nhiên có kích thước lớn mọc rải rác còn sót lại trên diện tích rừng mà bị cáo đã phát phá trước đó. Diện tích rừng bị cáo đã phát phá trái phép là 6257m^2 (0.6257ha) thuộc diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên, gây thiệt hại 13,119m^3 gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII có giá trị 7.871.400đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm nghìn đồng) tại lô 28, khoảnh 6, tiểu khu 288 khu rừng T thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết mình chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo rừng tự nhiên sản xuất để trồng rừng mới, bản thân bị cáo đã ký cam kết bảo vệ rừng với chính quyền địa phương xã Y và Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn nhưng bị cáo vẫn cố ý tự mình phát phá và thuê người thực hiện hành vi cắt hạ cây tự nhiên để trồng rừng mới. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Phan Văn T về tội " *Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà n□ớc về quản lý, bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi tr□ờng, gây ảnh

h□ởng đến môi tr□ờng sinh thái tại địa ph□ơng, phạm tội thuộc tr□ờng hợp nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng Việt Nam tặng Bằng khen do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và được Hội đồng chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, v khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền) và khấu trừ thu nhập: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi (sinh năm 1957), cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định. Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì lớn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, nên khi lượng hình được xem xét và áp dụng biện pháp cải tạo cho phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính giáo dục và giăn đe bị cáo.

Đối với người đàn ông tên N, khoảng 50 tuổi nhà ở huyện C, tỉnh Tuyên Quang (bị cáo không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể), là người mà bị cáo thuê và sử dụng máy cưa xăng cắt hạ những cây tự nhiên có kích thước lớn mọc rải rác còn sót lại trên phần diện tích rừng sau khi được bị cáo phát trái phép mà bị cáo không thể dùng dao chặt hạ được trong ngày với số tiền công là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Kết thúc điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Xét về vật chứng:

- Đối với 13,119m^3 gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII để tại hiện trường (hiện đang được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C trông coi, quản lý) – giao cho UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 con dao phát đã qua sử dụng có chiều dài 39,4cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 16,5cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 05cm mà bị cáo T sử dụng để phát phá diện tích rừng – xác định là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Xét về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy lời bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Hủy hoại rừng"

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 39,4cm, chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 16,5cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 05 cm.

(Số lượng, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

- 13,119m^3 gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII để tại hiện trường (hiện đang được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C trông coi, quản lý) giao cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

(Số lượng, tình trạng gỗ theo Biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn với UBND xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự cho bị cáo T.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Đình Hưng